

Số: /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An, tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông chuyên Phan Bội Châu, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông và lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở năm học 2025-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 488/TTr-SGD&ĐT ngày 10/3/2025 về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An, tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông chuyên Phan Bội Châu, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông và lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT), tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Phan Bội Châu, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông (PTDTNT THPT) và lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở (PTDTNT THCS) năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả và báo cáo UBND tỉnh sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh vào lớp 10 THPT, tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Phan Bội Châu, lớp 10 PTDTNT THPT và lớp 6 PTDTNT THCS, năm học 2025-2026 địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, KGVX (TP, Đức).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

UBND TỈNH NGHỆ AN**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN NĂM HỌC 2025-2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Nghệ An)*

I. Địa bàn, chỉ tiêu, phương thức và đối tượng tuyển sinh**1. Địa bàn tuyển sinh**

Học sinh thường trú, học tập trong địa bàn tỉnh Nghệ An; học sinh chuyển từ địa phương khác đến phải được sự chấp thuận của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh**a. Chỉ tiêu**

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu cụ thể từng cơ sở giáo dục trên địa bàn và công bố cho học sinh, phụ huynh được biết trước thời gian đăng ký dự tuyển.

b. Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển đối với các trường có số lượng học sinh đăng ký nguyện vọng 1 (NVI) vào trường vượt quá chỉ tiêu giao tuyển sinh năm học 2025-2026; xét tuyển đối với các trường còn lại. Riêng đối với những trường thuộc Đề án “Thí điểm xây dựng trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu hướng hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2030” (Kèm theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An), tuyển sinh theo phương thức xét tuyển đối với lớp thực hiện mô hình tiên tiến, thi tuyển với các lớp còn lại. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét và quy định cụ thể tiêu chí xét tuyển.

3. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi được quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học.

II. Tổ chức thi tuyển**1. Bài thi**

Tổ chức 3 bài thi gồm các môn: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp).

2. Hình thức thi tuyển

- Thi viết đối với môn Toán và Ngữ văn;

- Thi trắc nghiệm khách quan đối với môn Ngoại ngữ gồm 40 câu; thí sinh làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; kết quả làm bài của thí sinh trên Phiếu Trả lời trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm máy tính.

3. Thời gian làm bài thi

a. Môn Toán, Ngữ văn: 120 phút/môn thi;

b. Môn Ngoại ngữ: 60 phút.

4. Thời gian tổ chức thi tuyển

Ngày 03, 04 tháng 6 năm 2025.

5. Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

a. Điểm bài thi môn Toán và Ngữ văn là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,25; điểm của bài thi môn Ngoại ngữ là tổng điểm tất cả các câu trong đề thi, mỗi câu 0,25 điểm.

b. Hệ số điểm bài thi: 3 bài thi cùng hệ số 1.

6. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

7. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm ba bài thi và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích. Thí sinh trúng tuyển không có bài thi nào bị điểm 0.

8. Đề thi

a. Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi phải đảm bảo chính xác, rõ ràng, không sai sót, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

b. Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi phải có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

c. Đề thi và hướng dẫn chấm thi khi chưa được công bố là bí mật Nhà nước độ “Tối mật” theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

9. Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thực hiện theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

10. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

Công bố lần thứ nhất trong vòng 20 ngày tính từ khi thông báo kết quả điểm thi, kết quả tuyển sinh được hoàn thành khi đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao hoặc đến ngày khai giảng năm học đó (*tùy theo điều kiện nào đến trước*).

III. Đối tượng tuyển thẳng, đối tượng cộng điểm ưu tiên, khuyến khích

Đối tượng tuyển thẳng, đối tượng cộng điểm ưu tiên, khuyến khích thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. Tổ chức công tác tuyển sinh trung học phổ thông

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể về việc xét tuyển, mức điểm cộng cho từng loại được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích và ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức tuyển sinh phù hợp Kế hoạch này và Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT tỉnh Nghệ An, năm học 2025-2026. Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc./.

UBND TỈNH NGHỆ AN

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN PHAN BỘI CHÂU, TỈNH NGHỆ AN NĂM HỌC 2025-2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Nghệ An)*

I. Chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng và điều kiện tham gia dự tuyển

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động trường chuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- 13 lớp chuyên các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Hàn;

- 02 lớp chuyên Toán (*Chuyên Toán 1, Chuyên Toán 2*).

2. Đối tượng và điều kiện tham gia dự tuyển

Học sinh trong tỉnh (*học trong các trường THCS thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An*) nếu hội đủ các điều kiện dưới đây đều được đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Phan Bội Châu:

- Kết quả rèn luyện các năm đều xếp loại Tốt và kết quả học tập các năm cấp THCS xếp loại Khá trở lên.

- Đã tốt nghiệp THCS.

UBND tỉnh giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét và quyết định đối với Học sinh ngoài tỉnh tham gia dự tuyển, quy định cụ thể về điều kiện được dự thi tuyển.

II. Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026

1. Thời gian tổ chức thi tuyển

Ngày 06 tháng 6 năm 2025.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1 Học sinh dự thi tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Phan Bội Châu phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo về sơ tuyển và thi tuyển.

2.2. Tổ chức thi tuyển

a. Môn thi: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (*Tiếng Anh, Tiếng Pháp*) và 01 môn chuyên.

- Môn Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ lấy kết quả từ kỳ thi tuyển sinh lớp 10 (*thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào Trường THPT chuyên Phan Bội Châu phải tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Nếu thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT, nhưng trường THPT đó không tổ chức thi thì thí sinh phải đăng kí và dự thi tại trường THPT gần nhất có tổ chức thi*).

- Mỗi thí sinh phải dự thi 01 trong số các bài thi môn chuyên sau: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp.

2.3. Quy định về đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1

Thí sinh đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1 vào các lớp chuyên: Toán 1, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh thì dự thi bài thi môn chuyên tương ứng; thí sinh đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1 vào lớp chuyên Tin học thì dự thi môn chuyên là Toán hoặc Tin học; thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, Tiếng Trung Quốc thì dự thi môn chuyên là Tiếng Anh; thí sinh đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1 vào lớp chuyên Tiếng Pháp thì dự thi môn chuyên là Tiếng Pháp hoặc Tiếng Anh.

2.4. Quy định về đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2

-Thí sinh đăng ký dự thi bài thi môn chuyên là Ngữ văn có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Lịch sử hoặc Địa lý;

-Thí sinh đăng ký dự thi bài thi môn chuyên là Hóa học có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Sinh học hoặc lớp chuyên Toán 2;

-Thí sinh đăng ký dự thi bài thi môn chuyên là Vật lý, Sinh học có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Toán 2;

-Thí sinh đăng ký (nguyện vọng 1) thi bài thi môn chuyên là Toán vào lớp chuyên Tin học có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Toán 2;

-Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán 1 có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Toán 2 hoặc lớp chuyên Tin học;

- Thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là Tiếng Anh vào lớp chuyên Tiếng Anh, có thể đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 (lựa chọn một trong các lớp): lớp chuyên Tiếng Nga hoặc lớp chuyên Tiếng Nhật hoặc lớp chuyên Tiếng Hàn hoặc lớp chuyên Tiếng Pháp hoặc lớp chuyên Tiếng Trung Quốc.

2.5. Đề thi

Đối với các môn chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí theo hình thức tự luận; môn Ngoại ngữ chuyên gồm cả tự luận, trắc nghiệm và nghe hiểu; môn Tin học theo hình thức lập trình trên máy tính.

2.6. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10;

- Hệ số điểm bài thi: điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính **hệ số 3**.

2.7. Thời gian làm bài thi

Các bài thi môn chuyên là 150 phút.

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: ban hành quyết định thành lập các Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo (*việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi được thực hiện theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông*).

3. Duyệt và báo cáo kết quả thi tuyển

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Quy định điểm xét tuyển vào các lớp chuyên.
- Duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào trường chuyên.
- Báo cáo kết quả tuyển sinh với Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Công bố lần thứ nhất trong vòng 20 ngày tính từ khi thông báo kết quả điểm thi, kết quả tuyển sinh được hoàn thành khi đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao hoặc đến ngày 29/08/2025 (*tùy theo điều kiện nào đến trước*).

III. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Ban hành các văn bản quy định việc đăng ký dự tuyển, xét tuyển; hồ sơ dự tuyển, hồ sơ xét tuyển; Quyết định thành lập các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi, xét kết quả trúng tuyển; hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức tuyển sinh hàng năm phù hợp kế hoạch này và Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Phan Bội Châu tỉnh Nghệ An, năm học 2025-2026. Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc./.

UBND TỈNH NGHỆ AN

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PT DTNT THPT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN NĂM HỌC 2025-2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Nghệ An)*

I. Đối tượng, địa bàn, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, thời gian xét tuyển công bố kết quả và tỷ lệ tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tháng 6 năm 2025, tại:

a. Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b. Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

1.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tháng 6 năm 2025 tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2. Địa bàn tuyển sinh (cho hai trường PTDTNT THPT)

Các địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An thuộc diện được nêu tại Mục 1.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Trường THPT DTNT tỉnh tuyển 7 lớp 10: 245 học sinh (*mỗi lớp 35 học sinh*).

- Trường PTDTNT THPT số 2 tuyển 6 lớp 10: 210 học sinh (*mỗi lớp 35 học sinh*).

- Ngoài chỉ tiêu trên hai trường được phép tuyển sinh đối tượng diện tuyển thẳng thuộc dân tộc rất ít người.

4. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, có nguyện vọng vào học trường DTNT THPT nào thì đăng ký vào trường đó và phải tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*tại Trường DTNT THPT mình đăng ký*).

5. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

Công bố lần thứ nhất trong vòng 20 ngày tính từ khi thông báo kết quả điểm thi, kết quả tuyển sinh được hoàn thành khi đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao hoặc đến ngày khai giảng năm học đó (*tùy theo điều kiện nào đến trước*).

6. Tỷ lệ tuyển sinh cho các đối tượng

- Tuyển sinh 60% tổng chỉ tiêu đối với từng trường (THPT DTNT tỉnh và PT DTNT THPT số 2) cho đối tượng thuộc Mục 1.1.a trên địa bàn các huyện, thị xã thuộc vùng tuyển sinh.

- Tuyển sinh 30% tổng chỉ tiêu đối với từng trường (*THPT DTNT tỉnh và PT DTNT THPT số 2*) cho đối tượng thuộc Mục 1.1.b trên địa bàn các huyện, thị xã thuộc vùng tuyển sinh.

- Tuyển sinh không quá 10% tổng chỉ tiêu đối với từng trường (*THPT DTNT tỉnh và PT DTNT THPT số 2*) cho đối tượng thuộc Mục 1.3 trên địa bàn các huyện, thị xã thuộc vùng tuyển sinh..

II. Đối tượng tuyển thẳng, đối tượng cộng điểm ưu tiên, khuyến khích

1. Đối tượng tuyển thẳng

a. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

b. Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh tại Mục 1, Phần I nói trên đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

III. Tổ chức công tác tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ chỉ tiêu cho các huyện, thị xã theo tỉ lệ học sinh DTTS lớp 9, năm học 2024-2025 thuộc đối tượng tuyển sinh tại Mục 1.1.a, Mục 1.1.b và Mục 1.3, quy định cụ thể về mức điểm cộng cho từng loại được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích và ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức tuyển sinh phù hợp Kế hoạch này và Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 PTDTNT THPT tỉnh Nghệ An, năm học 2025-2026; yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc.

UBND TỈNH NGHỆ AN**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 PT DTNT THCS
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN NĂM HỌC 2025-2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Nghệ An)*

I. Đối tượng, địa bàn, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh và tỷ lệ tuyển sinh**1. Đối tượng tuyển sinh**

1.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tháng 6 năm 2025, tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (*sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn*);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

1.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến tháng 6 năm 2025 tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2. Địa bàn tuyển sinh

Các trường PT DTNT THCS của các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp tuyển sinh tại các xã, thôn, bản thuộc Mục 1 trên địa bàn huyện.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Mỗi trường PT DTNT THCS được tuyển 03 lớp với 105 học sinh (*mỗi lớp 35 học sinh*).

4. Phương thức tuyển sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể, bảo đảm thực hiện việc xét tuyển công bằng, khách quan, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

5. Tỷ lệ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các xã khu vực 1, khu vực 2

Tỷ lệ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các xã khu vực 1, khu vực 2 được xác định như sau:

- Tỷ lệ tuyển sinh học sinh thuộc đối tượng tại Mục 1.3: Không quá 10%.
- Tỷ lệ tuyển sinh giữa học sinh DTTS thuộc đối tượng tại Mục 1.1.a và học

sinh DTTS thuộc đối tượng tại Mục 1.1.b được xác định theo tỷ lệ học sinh DTTS lớp 5 năm học 2024-2025 thuộc đối tượng tại Mục 1.1.a và học sinh DTTS lớp 5 năm học 2024-2025 thuộc đối tượng tại Mục 1.1.b trên địa bàn từng huyện.

II. Đối tượng tuyển thẳng

- a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;
- b) Học sinh tiểu học thuộc đối tượng quy định tại Mục 1, Phần I nêu trên đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

III. Tổ chức công tác tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức tuyển sinh phù hợp Kế hoạch này, Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 PTDTNT THCS trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm học 2025-2026; yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành, UBND các huyện liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc./.